

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HSST

Ngày : 26/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Bà NGUYỄN THỊ LOAN

2/. Ông DƯƠNG HẢI LONG

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông TRẦN MINH TIẾN - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 26 tháng 4 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/QĐ-HSST ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG A.** Tên gọi khác: C. Sinh ngày 31 tháng 12 năm 1995. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 38/4 - N, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: 38/4 - N, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1958; Con bà: Bùi Thị P, sinh năm 1962.. Hiện ở tại: 38/4 - N, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 186/2015/HSST ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2017. Nhân thân: Ngày 31/01/2010 bị Công an Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng phạt Cảnh cáo về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Bị bắt, tạm giam ngày 04/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

2/. Họ và tên: **ĐẶNG HOÀNG ANH K.** Sinh này 04 tháng 8 năm 1997. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 168 - H, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: 17/9 - L, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông: Đặng Công S, sinh năm 1972; Con bà: Nguyễn Thị Hoàng

L, sinh năm 1973. Hiện ở tại: 17/9 - L, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam ngày 04/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng A và Đặng Hoàng Anh K là các đối tượng nghiện chất ma túy (Methamphetamine) từ năm 2015, Nguyễn Hoàng A có quen biết với Vũ Lê Minh T, T cũng là đối tượng sử dụng ma túy và thường cho Nguyễn Hoàng A sử dụng chung.

Khoảng 10 giờ ngày 04/12/2017 Tuấn và Hoàng A gặp nhau tại khu vực đường B, Phường 2, thành phố Đ, Lâm Đồng, T rủ Hoàng A đi bán ma túy cho T thì Hoàng A đồng ý. Sau đó T đưa cho Hoàng A 04 gói ma túy đựng trong một hộp nhựa màu đỏ, trong đó 03 gói để bán cho các con nghiện khác, còn 01 gói T cho Hoàng A sử dụng. Cách thức, địa điểm giao dịch, giá và người mua ma túy, T sẽ hướng dẫn cụ thể qua điện thoại di động cho Hoàng A. Sau đó Nguyễn Hoàng A cất giấu hộp nhựa đỏ có đựng 04 gói ma túy do T đưa vào trong người.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Hoàng A rủ Hồ Nhật T đến nhà Đặng Hoàng Anh K ở số 17/9 - L, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng chơi, tại đây Nguyễn Hoàng A lấy ra một gói ma túy đựng trong hộp nhựa màu đỏ ra để ba người cùng sử dụng chung. Sau khi sử dụng ma túy, Nguyễn Hoàng A mượn xe mô tô của T đi ra ngoài, 03 gói ma túy còn lại đựng trong hộp nhựa màu đỏ, Nguyễn Hoàng A cất giấu tại bàn máy tính trong phòng ngủ của K. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Vũ Lê Minh T gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng A nói Hoàng A đến đầu đường M, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng để bán 01 gói ma túy giá 400.000 đồng cho Nguyễn Văn T. Do lúc này đang đi ngoài đường nên Nguyễn Hoàng A gọi điện thoại cho Đặng Hoàng Anh K, nói K lấy 01 gói ma túy đựng trong hộp nhựa màu đỏ mà Nguyễn Hoàng A để tại bàn máy vi tính trong phòng ngủ của Đặng Hoàng Anh K, đem đến đầu đường M bán cho Nguyễn Văn T với giá 400.000 đồng thì K đồng ý. Theo lời dặn của Hoàng A, K lấy một gói ma túy, cất giấu vào mặt sau gói thuốc lá Seven rồi đi bộ đến đầu đường M. Sau khi gặp T, K để gói thuốc lá xuống mặt đường nơi K đứng, sau khi T đưa 400.000 đồng cho K thì K chỉ nơi để ma túy cho T. Lúc này Công an thành phố Đ, Lâm Đồng phát hiện, kiểm tra và bắt quả tang, thu giữ tang vật. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Công an thành phố Đ, Lâm Đồng kiểm tra phòng ngủ của Đặng Hoàng Anh K và thu giữ thêm 02 gói ma túy đựng trong hộp nhựa màu đỏ đang được cất giấu tại đây.

Tại Kết luận giám định số 283/GĐ-PC54 ngày 06/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 03 gói nilon được niêm phong gửi giám định, 01 gói có khối lượng 0,1262 gam và 02 gói có khối lượng 0,2760 gam. Tổng khối lượng cả 03 gói là 0,4022 gam là Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không thắc mắc, khiếu nại gì đối với Kết quả giám định của Cơ quan giám định nói trên.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 02/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Nguyễn Hoàng A và Đặng Hoàng Anh K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hoàng A khai nhận bị cáo đã có hành vi nhận 04 gói Methamphetamine của một đối tượng tên Vũ Lê Minh T, sinh năm 1996, ở tại số 29A - C, Phường 7, thành phố Đ, Lâm Đồng, sau đó tàng trữ để mua bán, sau đó bị cáo đã cùng bạn sử dụng hết 01 gói, còn lại 03 gói để bán giúp T và đến khoảng 18 giờ ngày 04/12/2017 bị cáo đã nhờ Đặng Hoàng Anh K bán lại cho Nguyễn Văn T 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng thì bị Công an thành phố Đ, Lâm Đồng bắt quả tang, sau đó Cơ quan Công an khám xét và thu giữ thêm 02 gói ma túy khác bị cáo tàng trữ trước đó. Bị cáo Đặng Hoàng Anh K công nhận lời khai của Nguyễn Hoàng A là đúng và khai nhận đã thực hiện hành vi bán giúp cho Hoàng A 01 gói ma túy với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, cả hai bị cáo đều không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Đặng Hoàng Anh K đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản khám xét, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng A tàng trữ 0,4022 gam Methamphetamine để bán lại cho người khác kiếm lời và bị cáo đã nhờ Đặng Hoàng Anh K bán 01 gói cho Nguyễn Văn T. Hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với cả hai bị cáo, riêng bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A từ 03 đến 04 năm tù và phạt bị cáo Đặng Hoàng Anh K từ 02 đến 03 năm tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định củ pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Đặng Hoàng Anh K:

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức nên biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có Methamphetamine, một loại ma túy tổng hợp là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng A tàng trữ 0,4022 gam Methamphetamine với mục đích để bán lại cho người khác. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận lần bán 01 gói ma túy khối lượng 0,1262 gam với giá 400.000 đồng cho Nguyễn Văn T bị bắt quả tang, bị cáo là người nhờ Đặng Hoàng Anh K bán giúp.

Hành vi của bị cáo Đặng Hoàng Anh K nhận sự nhờ vả của Nguyễn Hoàng A, trực tiếp giao 0,1262 gam Methamphetamine và nhận tiền từ Nguyễn Văn T và bị bắt quả tang.

Hành vi của cả hai bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo và lời khai của Nguyễn Văn T, là người đã mua ma túy của bị cáo để sử dụng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Đặng Hoàng Anh K đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên áp dụng điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử các bị cáo như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo không vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với cả hai bị cáo như Cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng A mua bán trái phép chất ma túy là chất Methamphetamine trong khi bị cáo đã có tiền án cũng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mới ra tù, chưa được xóa án tích. Đây là tình tiết định khung tăng nặng qui định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A.

Bị cáo Đặng Hoàng Anh K không có tình tiết tăng nặng nào theo qui định của điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cả hai bị cáo đều đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt qui định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, cần áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Về áp dụng hình phạt bổ sung:

Xét hiện các bị cáo đều không có việc làm, cũng không xác định được bị cáo có nguồn thu nhập gì đáng kể từ việc Mua bán trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng :

Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm:

+ Một phong bì đã được niêm phong, trong đựng bao gói vật chứng trước khi giám định, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy;

+ Một Chứng minh nhân dân mang tên Đặng Hoàng Anh K, là giấy tờ tùy thân của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo K;

+ Một điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen bạc và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen (đã qua sử dụng), xét có liên quan đến việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 400.000 đồng là tiền sử dụng vào việc mua bán ma túy, cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí:

Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Đặng Hoàng Anh K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] . Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 và điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2017.

[3] . Áp dụng khoản 1 điều 194 và điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Đặng Hoàng Anh K 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2017.

[4]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong đựng bao gói vật chứng trước khi giám định.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000 (Bốn trăm ngàn) đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen bạc và 01 điện thoại di động hiệu Opo màu xanh đen (đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Hoàng Anh K 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đặng Hoàng Anh K.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ ngày 05/4/2018).

[5]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình